

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26 /2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-5-2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Ông Lê Hoàng Phúc.

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26/01/2018, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 5/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đào Thị Thanh Th, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Nguyễn T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/01/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Đào Thị Thanh Th trình bày: Chị Đào Thị Thanh Th và anh Nguyễn T đăng ký kết hôn vào năm 2008, tại UBND Thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Trong 10 năm chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng 02 năm gần đây. Nguyên nhân là do anh T không biết chăm lo cuộc sống trong gia đình, không lo làm ăn, đam mê cờ bạc. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay ở phần xét hỏi và tranh luận, chị Th xác định vẫn còn tình cảm với anh T và không muốn ly hôn.

Chị Th và anh T có một con chung Nguyễn Đào Bích Tr, sinh ngày 30/01/2010, hiện nay do chị Th nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự, nhưng do anh T không tham gia, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các thông báo này hợp lệ. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T biết và anh T cũng không có ý gì.

Qua xác minh gia đình anh T, thì được biết: Anh Nguyễn T có hộ khẩu tại thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chung sống cùng gia đình. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, cờ bạc; vợ chồng đã sống ly thân. Giữa anh T và chị Th có một con chung, hiện đang sống với chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Phần thủ tục: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đây là hôn nhân hợp pháp, mặc dù trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nguyên đơn yêu cầu ly hôn, nhưng tại phiên tòa nguyên đơn không muốn ly hôn, vì vợ chồng vẫn còn tình cảm. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng bác yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục*: Việc khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Đào Thị Thanh Th, sinh 1988 và Nguyễn T, sinh 1987 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã nhiều lần động viên chị Th rút yêu cầu ly hôn, vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng, nhưng chị Th vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn thương yêu nhau, chị Th thực sự không muốn ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Th và anh T vẫn còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng chỉ ở mức độ bình thường, chưa đến mức độ phải cho ly hôn. Mặc khác tại phiên tòa chị Th suy nghĩ kỹ lại và xác định không muốn ly hôn với anh T vì vẫn còn tình cảm với nhau. Từ đó, cần bác yêu cầu khởi kiện của chị Th, để tạo điều kiện cho vợ chồng trở lại đoàn tụ, để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc và chăm lo cho con cái.

[3] *Về con chung*: Chị Th và anh T hiện có 01 con chung là cháu Nguyễn Đào Bích Tr, sinh ngày 30/01/2010. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, nên không phải xem xét về trách nhiệm nuôi con.

[4] *Về án phí*: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con của nguyên đơn Đào Thị Thanh Th.

2. *Về án phí*: Đào Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018184 ngày 26/01/2018. Chị Th đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (11/5/2018), bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

